

Số: 110 /2022/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2022/TLST - HNGĐ ngày 11/03/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Hồng Y, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ V, phường H, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, 147 Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/3/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Hồng Y và anh Nguyễn Thành L

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Hồng Y và anh Nguyễn Thành L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Dương Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Nguyễn Thủy T, sinh ngày 06/9/2015 đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 13/02/2018 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L, chị Y được quyền đi lại thăm nom cho con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về án phí: Chị Dương Hồng Y tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị Y 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001023 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

NƠI NHẬN

- *VKSND TPTN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *Chi cục THATPTN;*
- *TAND tỉnh TN;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường Hương Sơn,*
TPTN;
- *Lưu HS; BP.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà

